

Phụ lục III
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 CỦA THỊ XÃ BUỒN HỒ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính										
				Phường An Bình	Phường An Lạc	Phường Bình Tân	Phường Đạt Hiếu	Phường Đoàn Kết	Phường Thiện An	Phường Thống Nhất	Xã Bình Thuận	Xã Cư Bao	Xã Ea Drông	Xã Ea Siên
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	111,93	5,09	16,97	19,29	12,31	10,65	2,12	3,67	2,97	10,69	6,42	21,75
	<i>Trong đó:</i>	-	-											
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	1,18	-	-	1,18	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK/PNN	13,17	0,72	1,05	0,80	0,80	0,50	0,80	0,70	0,75	0,80	1,00	5,25
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	97,58	4,37	15,92	17,31	11,51	10,15	1,32	2,97	2,22	9,89	5,42	16,50
3	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp	-	0,75	0,02	0,21	-	0,20	-	-	0,32	-	-	-	-
3.1	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OTC	0,75	0,02	0,21	-	0,20	-	-	0,32	-	-	-	-

Ghi chú:

NNP là mã đất bổ sung, bao gồm các loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp;

PNN là mã loại đất theo quy hoạch;

MHT là mã đất theo hiện trạng sử dụng đất.